

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 07 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 05 - 4 - 2023

V/v: *Ly hôn, con chung*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Đinh Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai, trực tuyến vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 195/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số 03/TB-TA ngày 20 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993; có mặt;

- Bị đơn: Anh Đỗ Thế Gi, sinh năm 1990; vắng mặt

Các đương sự đều trú tại thôn L M , xã Y B, huyện YB, tỉnh Yên Bái;

Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Bà Hà Thị Minh Loan- Kiểm sát viên- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình;

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Thanh Nga- Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Yên Bình; ông Hoàng Ngọc Phương và ông Hoàng Hoài Nam- đều là cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Yên Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 26-10-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Thế Gi tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, hai bên đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm cuối năm 2020 đến nay và không còn quan tâm đến nhau; chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh Gi. Về con chung: Chị và anh Đỗ Thế Gi có một con chung là cháu Đỗ Thị Minh Th, sinh ngày 13-7-2012; chị Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị Th không yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung; Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Cháu Đỗ Thị Minh Th có đơn nguyện vọng ở với bố.

Anh Đỗ Thế Gi được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để giải quyết nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

-Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Thế Gi; giao con cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của nguyên đơn và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đỗ Thế Gi có hộ khẩu thường trú tại thôn L M, xã Y B, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Anh Đỗ Thế Gi được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt vắng mặt anh Đỗ Thế Gi theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Đỗ Thế Gi tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Th về đoàn tụ với anh Gi, cùng nhau nuôi dạy con chung, nhưng chị Th kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không bảo ban được nhau, không có tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2020, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên cần chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung:

Đối với chị Nguyễn Thị Th có nguyện vọng được nuôi con và đã cung cấp một đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, huyện Yên Bình về việc chị Th là lao động tự do có mức thu nhập trung bình 200.000 đồng/ngày; ngoài ra ông Nguyễn Cao C sinh năm 1960, vợ là Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (bố mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Th), đều trú tại thôn Linh Môn 1, xã Yên Bình, huyện Yên Bình có đơn (được UBND xã Yên Bình, huyện Yên Bình xác nhận), trình bày: Từ khi ly thân với anh Gi, chị Th hiện đã về ở cùng với ông Cường, bà Xuân; ông Cường đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Thị M Th cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng; ông Cường cam kết vợ chồng ông sẽ hỗ trợ chị Th trong việc nuôi con.

Cháu Đỗ Thị Minh Th có nguyện vọng ở với bố là anh Đỗ Thế Gi nhưng quá trình chuẩn bị xét xử, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Gi vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc ly hôn, nuôi con chung, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi con. Qua xác minh tại gia đình và UBND xã Y B thì anh Gi vẫn ở cùng bố mẹ đẻ nhưng thường xuyên đi làm ăn xa, vắng mặt tại địa phương, thỉnh thoảng mới về thăm con. Do đó việc giao con cho anh Đỗ Thế Gi trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt và phát triển của cháu Đỗ Thị Minh Th.

Vì vậy, xét điều kiện, hoàn cảnh của các bên, để đảm bảo về mọi mặt sinh hoạt của con cần giao cháu Đỗ Thị Minh Th cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu và anh Đỗ Thế Gi không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Đỗ Thế Gi.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Minh Th, sinh ngày 23-7-2012 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật; anh Gi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002915 ngày 26-10- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; chị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Anh Đỗ Thế Gi được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y B;
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

